

TÌNH CỜ TÁI NGỘ

Cuối tháng 5 năm 1927, lần đầu tiên trong lịch sử hàng không, Charles Lindberg, một phi công Mỹ mới 25 tuổi, một mình lái chiếc Spirit of St. Louis bay băng qua Đại tây dương, thẳng từ New York, Mỹ quốc tới Paris, Pháp quốc.

Hơn một tháng sau chuyến bay kỷ lục này tôi 16 tuổi, vừa học xong lớp đệ II trường Quốc Học Huế, được cấp giấy phép qua Pháp tiếp tục học lớp đệ III ở Lycée David d'Angers. Thường ngày, tôi rất thích đọc tiểu thuyết hoặc xem các hình ảnh đẹp kỳ lạ in trong sách sử địa Pháp, nên chỉ nay được qua đây du học, thì không khác một giấc mộng biến thành sự thật.

Cuối tháng 9, tôi vào Saigon xuống chiếc tàu Compiègne của hãng Messageries Maritimes để xuất ngoại. Cách đây hơn 70 năm, đó là phương tiện duy nhất để đi Pháp. Số sinh viên du học còn rất ít, mà phần lớn sinh đẻ tại miền Nam. Trên tàu, tôi chia "cabine" chung với Anh Thảo, quê quán Cần Thơ, lớn hơn tôi độ 4,5 tuổi, tánh tình hiền lành, rất dễ thương.

Lindberg bay một ngày rưỡi là tới Paris, chúng tôi phải mất cả tháng mới tới bến Marseille. Thời gian tuy khá dài, xong rồi cũng trôi qua khá mau, nhờ tàu phải ghé nhiều hải cảng có tiếng như Singapore, Colombo, Aden, Port Said, v.v... Tàu cập bến thì hành khách

có dư thì giờ để xuống đất liền, đi dạo phố, xem thắng cảnh, trà trộn với dân bản xứ mà giống nòi, màu da, tiếng nói rất khác nhau. Nhưng nơi nào, tiếng Anh cũng được thông dụng nhất.

Sống trên một chiếc tàu thủy lớn rất thích thú khi gặp thời tiết tốt, biển lặng, nhưng khi gió lớn, biển động thì chiếc Compiègne tuy dài gần 200 m, ngang 20 m cũng bị nhồi lên nhồi xuống cả ngày lẫn đêm. Cũng như nhiều hành khách khác, tôi bị say sóng, nằm la liệt trên giường, may là Anh Thảo mạnh hơn ráng săn sóc tôi như một người em ruột vậy.

Cuối tháng 10, tàu cập bến Marseille. Nghỉ lại một đêm, rồi ngày sau chúng tôi dẫn nhau tới nhà ga St. Charles đón xe lửa. Anh Thảo đi Bordeaux vào Đại học chuyên về ngành Hóa học, còn tôi đi Angers, gần Paris hơn. Hai anh em bùi ngùi từ giã, chia tay. Không biết nay ở xứ ngoài, có dịp gặp nhau lại không?

Và thật vậy, suốt mười năm sau, chúng tôi mất tin tức nhau.

Tốt nghiệp Kỹ sư Kiều lộ năm 1936, cuối năm 1937, tôi mới trở về xứ. Bắt đầu ở Saigon, cuối năm 1938, tôi đổi về Cần Thơ làm việc ở khu Công chánh miền Nam. Tôi may mắn mượn được một căn phố bià cao ráo, rất tốt ở đường Paul Doumer. Căn này thuộc một dãy 7 căn, chủ phố là ông Lục sự Từ, một đại điền chủ giàu có ở miền Hậu giang. Một buổi chiều tan sở, mới về tới nhà, thì nghe tiếng gọi: anh Ngạc! dòm lại thấy đầu kia dãy phố có một người tay bông con, tay vẫy tôi, "Anh còn nhớ tôi không? Thảo đây!" Tôi nhìn kỹ mới sực nhớ đó là Anh Thảo

mà mình đã mất tin tức hẳn trong 11 năm qua. Hết sức mừng rỡ, chào hỏi mới biết Ảnh là rể của ông Lục sự, nên biết tôi mới dọn tới, cháu bé bồng trên tay là con trai mới lên 1 tuổi, Anh đậu kỹ sư Hóa học xong không có dịp hành nghề chuyên môn, nên ở nhà phụ giúp ông nhạc.

Anh Thảo đã có gia đình, còn tôi độc thân, nên chi lâu lâu mới có dịp gặp nhau. Sau ba năm làm việc ở Cần Thơ, tôi đổi đi nơi khác, rồi từ đó, một lần nữa, chúng tôi mất hẳn tin tức nhau.

Từ năm 1941 trở đi, nước ta trải qua biết bao biến cố chính trị. Vợ chồng tôi xuất ngoại năm 1968, rồi năm 1992 định cư luôn ở Mc Lean, tiểu bang Virginia.

Đầu hè năm 1998, một đêm điện thoại reo, tôi bốc máy lên thì ở đầu giây có một người tự giới thiệu : Thưa Bác, con là Hảo, con của ông Thảo mà bác có quen hồi trước. Rất ngạc nhiên, tôi hỏi làm sao mà biết bác ở đây ? Hảo mới cắt nghĩa là qua Mỹ 6,7 năm rồi, hiện ở vùng Philadelphia. Tại đây có rất nhiều đồng bào quê quán Cần Thơ hay hội họp với nhau. Vừa rồi Hảo có nói chuyện với ông Đoàn Văn Kiệu một kỹ sư cựu sinh viên trường Công chánh, Phú Thọ (1) ông Kiệu lại quen nhiều với gia đình ông Lục sự, biết tôi hồi trước có ở dãy phố Paul Doumer và có quen với Anh Thảo nữa, nên mới cho Hảo số điện thoại của tôi, cả hai bác cháu khao khát trò chuyện rất lâu, rồi Hảo thú thật hồi còn thơ ấu, tuy cha thường dạy cho nhiều về giá trị nhân sinh, đạo làm người, nhưng rất tiếc chưa thông cảm hay chia sẻ tâm tính, tuy kính phục cha nhưng thật tình gần mẹ hơn, mãi cho đến khi cha qua đời mới đột nhiên

thấy mình đã mất một cái gì quý báu vô cùng thì đã quá muộn ! Nay tại đất khách quê người mà được may mắn trò chuyện với một người bạn cũ của cha, đã từng quen với ông ngoại, đã từng ngụ nơi đất thân yêu mình sanh sống hơn 50 năm qua, có dịp nhắc lại những kỷ niệm xưa, Hảo có cảm tưởng như vừa trò chuyện với cha mình, nên tinh thần phấn khởi, sung sướng vô cùng.

Những lời nói chân thật, đầy cảm tình của một người con có hiếu, biết kính phục cha, làm cho tôi rất cảm động, nên tôi tỏ ý muốn gặp Hảo sớm để trò chuyện thêm.

Vài tuần lễ sau, Hảo tới thăm chúng tôi ở Mc Lean, đem theo nhiều hình ảnh gia đình cho chúng tôi xem. Cháu bé 1 tuổi mà tôi có gặp cách đây đúng 60 năm trước, nay là một cao niên đã lên chức ông nội, ông ngoại, đang làm giáo sư Pháp văn tại nhiều trường trung học ở vùng Philadelphia. Hảo tỏ ra là một người hiền lành, đầy tình cảm, tâm hồn thấm nhuần về Phật pháp, giống như cha vậy.

Cuối chiều, khi Hảo ra về, chúng tôi xúc động, triu mến, có cảm tưởng như là Trời Phật mới ban thêm cho chúng tôi một người con nữa.

Hai cuộc tái ngộ tình cờ trên, xảy ra trong một thời gian hơn nửa thế kỷ, gặp cha ở quê nhà rồi gặp con ở xứ người, xa quê hương xứ sở, đã để lại cho tôi một kỷ niệm hy hữu không thể nào quên được.

Lê Sĩ Ngạc
Mc Lean 4/20/99

(1) AH Đoàn Văn Kiệu
đã quá cố đầu năm 1999.